

Số: 826/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1151/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Bùi Tùng D, sinh năm 1995; thường trú: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh T; tạm trú: 23C/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện M tỉnh Q; tạm trú: 23C/2 khu phố 1B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Tùng D và bà Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Q vào ngày 13/9/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nay ông Bùi Tùng D và bà Nguyễn Thị N xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông Bùi Tùng D và bà Nguyễn Thị N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Tùng D và bà Nguyễn Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông D và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Tùng D và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
2. Về lệ phí: Ông Bùi Tùng D và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047397 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Q (theo GCN số 51/2016 vào ngày 13/9/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Vương**